

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 05 – 2024.

*"V/v Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình"*.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Vui**

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**  
Bà **Trần Thị Thu Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Vĩnh Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Liêm, tỉnh Vĩnh Long không  
tham gia phiên tòa.**

Ngày 13 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Liêm xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10  
năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Khắc H**, sinh năm: 1982 (Vắng, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn  
anh Nguyễn Khắc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị Kim C do quen biết, tự nguyện tìm hiểu được  
gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T,  
huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 15/01/2013.

Sau ngày cưới anh H và chị Kim C sống tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, vợ  
chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ  
chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cãi nhau, đã được gia đình  
hai bên nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được dẫn đến tình  
cảm dành vợ chồng không còn, hiện nay anh H và chị Kim C đã ly thân từ tháng  
05/2023 đến nay.

Anh H thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống hạnh phúc nên anh yêu cầu  
được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C.

- Về con chung của vợ chồng: Có 03 người con chung tên Nguyễn H1, sinh ngày 29/12/2012; Nguyễn L, sinh ngày 13/6/2014 và Nguyễn P, sinh ngày 04/5/2018. Hiện nay đang sống chung với anh H, sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của cháu Nguyễn H1 và Nguyễn L muốn sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn P, không yêu cầu chị Kim C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Khắc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Khắc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị Kim C không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

\* Tại bảng khai ý kiến ngày 14/11/2023 của hai cháu Nguyễn H1, sinh ngày 29/12/2012 và Nguyễn L, sinh ngày 13/6/2014, khi anh H và chị Kim C ly hôn thì hai cháu Nguyễn H1 và Nguyễn L có nguyện vọng được sống chung với cha là anh Nguyễn Khắc H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Khắc H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Kim C. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Khắc H có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H và chị Kim C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc H và chị Nguyễn Thị Kim C do quen tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 05/2013 ngày 15 tháng 01 năm 2013 nên hôn nhân giữa anh H, chị Kim C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, anh H và chị Kim C đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa anh H và chị Kim C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Khắc H và chị Nguyễn Thị Kim C có 03 người con chung tên: Nguyễn H1, sinh ngày 29/12/2012; Nguyễn L, sinh ngày 13/6/2014 và Nguyễn P, sinh ngày 04/5/2018. Sau khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba cháu Nguyễn H1, Nguyễn L, Nguyễn P, không yêu cầu chị Kim C phải cấp dưỡng nuôi con, hai cháu Nguyễn P, Nguyễn L có nguyện vọng được sống chung với anh H.

Chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt cũng không gửi ý kiến cho Tòa án về việc chị có yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn H1, Nguyễn L và Nguyễn P hay không. Do đó, giao con chung tên Nguyễn H1, sinh ngày 29/12/2012; Nguyễn L, sinh ngày 13/6/2014 và Nguyễn P, sinh ngày 04/5/2018 cho anh Nguyễn Khắc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Anh Nguyễn Khắc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Án phí sơ thẩm:* Anh Nguyễn Khắc H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Nguyễn Khắc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn H1, sinh ngày 29/12/2012; Nguyễn L, sinh ngày 13/6/2014 và Nguyễn P, sinh ngày 04/5/2018 cho anh Nguyễn Khắc H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Khắc H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Anh Nguyễn Khắc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm:*

Buộc anh Nguyễn Khắc H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>o</sup> 0008401 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Nguyễn Khắc H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Chị Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh V;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu.

**Huỳnh Văn Vui**

